

Số: /KH-UBND

Quảng Ngãi, ngày tháng 01 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai Chương trình hành động số 08-CTr/TU ngày 18/12/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Nghị quyết số 282/NQ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân

Thực hiện Nghị quyết số 282/NQ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân và Chương trình hành động số 08-CTr/TU ngày 18/12/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân; xét đề xuất của Giám đốc Sở Y tế tại Công văn 3692/SYT-KHTC ngày 31/12/2025, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tổ chức thể chế hóa và thực hiện đầy đủ các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã đề ra trong Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 282/NQ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ và Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân trên địa bàn tỉnh.

2. Xác định nhiệm vụ cụ thể để các Sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương tập trung chỉ đạo, xây dựng kế hoạch, đề án, chương trình và tổ chức triển khai thực hiện, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện; hướng đến người dân đều được chăm sóc sức khỏe, sống lâu, sống khỏe, sống lành mạnh, nâng cao thể chất, ý thức bảo vệ sức khỏe và chủ động phòng ngừa bệnh tật trong toàn xã hội, góp phần quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế-xã hội tỉnh trong tình hình mới.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Xây dựng hệ thống y tế tỉnh Quảng Ngãi công bằng, chất lượng, hiệu quả, bền vững, lấy người dân làm trung tâm, đảm bảo tiếp cận bình đẳng dịch

vụ y tế, chú trọng nhóm yếu thế; nâng cao thể chất, tinh thần, tuổi thọ, tầm vóc; đáp ứng yêu cầu chăm sóc sức khỏe ngày càng cao trong tình hình mới.

2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể theo giai đoạn

1. Mục tiêu, chỉ tiêu đến năm 2030

a) Nâng cao thể lực, trí lực, tầm vóc và tuổi thọ của Nhân dân; trong đó, tăng chiều cao trung bình của trẻ em và thanh thiếu niên từ 01-18 tuổi thêm tối thiểu 1,5cm, tuổi thọ trung bình đạt trên 75 tuổi, trong đó, số năm sống khỏe mạnh đạt tối thiểu 68 năm.

b) Giảm gánh nặng bệnh tật và kiểm soát các yếu tố nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe. Tỷ lệ tiêm chủng các vắc-xin trong Chương trình tiêm chủng thiết yếu đạt trên 95%. Tỷ lệ người dân thường xuyên tham gia hoạt động thể chất tăng thêm 10% so với hiện nay. Tăng cường kiểm soát các yếu tố nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe như rượu, bia, thuốc lá và từ môi trường đất, nước, không khí...

c) Người dân được tiếp cận dịch vụ y tế chất lượng, hướng tới chăm sóc sức khỏe toàn diện. Từ năm 2026, người dân được khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm 1 lần, được lập sổ sức khỏe điện tử để quản lý sức khỏe theo vòng đời, từng bước giảm gánh nặng chi phí y tế.

d) 100% Trạm y tế cấp xã được đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị y tế, nhân lực; bình quân mỗi trạm có từ 4 - 5 bác sĩ. Tỷ lệ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế tại trạm y tế cấp xã duy trì từ 20% trở lên.

đ) Phân đầu đạt ít nhất 13,1 bác sĩ/01 vạn dân; 37,5 giường bệnh/01 vạn dân; 100% số xã đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế; tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế đạt 97,1% dân số.

2. Mục tiêu, chỉ tiêu đến năm 2045

Phân đầu tạo dựng môi trường sống đạt chất lượng tốt; các chỉ số sức khỏe của người dân, chỉ số bao phủ dịch vụ chăm sóc sức khỏe thiết yếu, tầm vóc, thể lực, chiều cao trung bình của thanh niên bằng với mức trung bình chung cả nước, tuổi thọ trung bình đạt trên 80 tuổi; trong đó, số năm sống khỏe mạnh đạt trên 70 năm. Xây dựng hệ thống y tế hiện đại, công bằng, hiệu quả, bền vững, lấy phòng bệnh làm ưu tiên hàng đầu, đáp ứng yêu cầu chăm sóc sức khỏe ngày càng cao và đa dạng của Nhân dân.

III. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM ĐỘT PHÁ, TĂNG CƯỜNG BẢO VỆ, CHĂM SÓC VÀ NÂNG CAO SỨC KHỎE NHÂN DÂN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

1. Đổi mới mạnh mẽ tư duy và hành động trong lãnh đạo, thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân

a) Sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị lồng ghép và ưu tiên bổ sung các chỉ tiêu về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân trong các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách phát triển kinh tế-xã hội.

b) Truyền thông, giáo dục sức khỏe, tăng cường nhận thức về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân, tạo ý thức tự giác, chủ động trong phòng bệnh, chữa bệnh của mỗi cá nhân và toàn xã hội. Sở, ban, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng, tổ chức triển khai tuyên truyền, truyền thông sức khỏe, tăng cường nhận thức về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân. Đa dạng hóa các hình thức, phương thức tuyên truyền, cụ thể hóa nội dung tuyên truyền cho từng nhóm đối tượng.

c) Hàng năm, tổ chức các hoạt động hưởng ứng “Ngày sức khỏe toàn dân - Ngày 07/4”, tạo phong trào toàn dân rèn luyện, nâng cao sức khỏe.

d) Xây dựng Đề án/Chương trình/Kế hoạch đưa nội dung giáo dục sức khỏe, kỹ năng sống, giáo dục thể chất, dinh dưỡng học đường, phòng chống bệnh học đường và sức khỏe tâm thần vào chương trình giáo dục chính khóa, ngoại khóa phù hợp với các cấp học, bậc học.

đ) Xây dựng Kế hoạch triển khai Đề án nâng cao hiệu quả sử dụng các thiết chế văn hóa, thể thao, không gian công cộng phục vụ rèn luyện sức khỏe cho Nhân dân; đẩy mạnh phong trào toàn dân chủ động chăm sóc sức khỏe, xây dựng văn hóa sức khỏe trong Nhân dân.

e) Triển khai các giải pháp đồng bộ bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, an toàn vệ sinh lao động, phòng, chống cháy nổ, tai nạn, thương tích, bạo lực gia đình.

g) Xây dựng các mô hình cộng đồng, trường học và nơi làm việc an toàn, khỏe mạnh.

h) Thực hiện đổi mới mạnh mẽ tư duy quản trị ngành y tế, tạo môi trường quản trị minh bạch và trách nhiệm giải trình gắn với cải cách thủ tục hành chính, phân cấp, phân quyền triệt để. Triển khai giải pháp phòng chống lạm dụng, trục lợi chính sách và vi phạm pháp luật trong công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân.

2. Hoàn thiện chính sách, nâng cao năng lực hệ thống y tế, nhất là y tế dự phòng, y tế cơ sở, phát huy thế mạnh của y học cổ truyền

a) Nghiên cứu, xây dựng trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành một số cơ chế, chính sách lĩnh vực y tế: Cơ chế, chính sách thu hút đội ngũ bác sĩ, nhân viên y tế có trình độ chuyên sâu, chuyên môn giỏi; chính sách đãi ngộ phù hợp đối với công chức, viên chức đang công tác tại các cơ quan, đơn vị thuộc ngành Y tế tỉnh; chính sách ưu đãi đặc thù cho đội ngũ nhân viên y tế trực tiếp làm chuyên môn tại Trạm y tế cấp xã, cơ sở y tế dự phòng, lĩnh vực tâm thần, pháp y, pháp y tâm thần, hồi sức cấp cứu, giải phẫu bệnh, nhân viên

y tế thôn, bản, cô đỡ thôn, bản và một số đối tượng đặc thù khác phù hợp với điều kiện của tỉnh.

b) Tổ chức triển khai hiệu quả các quy định pháp luật về Dân số, Phòng bệnh, An toàn thực phẩm, Thiết bị y tế, Y học cổ truyền, Phòng, chống tác hại của thuốc lá...; đồng thời, rà soát những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện các luật, văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực y tế đề xuất sửa đổi, bổ sung, bảo đảm tháo gỡ kịp thời, đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

c) Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu Quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026 - 2035 trên địa bàn tỉnh, gắn với các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an sinh xã hội của địa phương.

d) Xây dựng và tổ chức thực hiện các đề án trọng tâm như: Đề án phát triển hệ thống cấp cứu ngoại viện giai đoạn 2026-2030; Đề án phát triển trung tâm y tế chuyên sâu; Đề án nâng cao năng lực hệ thống kiểm nghiệm, kiểm định thuộc lĩnh vực y tế; Đề án khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân mỗi năm 1 lần; Đề án miễn viện phí cho người dân,...

đ) Nâng cao chất lượng, hiệu quả của y tế cơ sở, y tế dự phòng. Tập trung đầu tư cải tạo, mở rộng cơ sở làm việc, bổ sung thiết bị y tế và nhân lực cho các Trạm y tế cấp xã, bảo đảm cung ứng các dịch vụ cơ bản thiết yếu về phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu, dịch vụ chăm sóc xã hội và quản lý bệnh tật. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động của y tế cơ sở; triển khai hồ sơ sức khỏe điện tử và quản lý sức khỏe người dân toàn tỉnh.

e) Sắp xếp hệ thống y tế tinh gọn, hiệu quả, phù hợp mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, bảo đảm liên kết, hỗ trợ kịp thời giữa các cấp chuyên môn của hệ thống y tế.

g) Thực hiện luân phiên, luân chuyển, điều động bác sĩ, cán bộ y tế về làm việc có thời hạn tại các Trạm y tế; bổ sung bác sĩ cơ hữu tại Trạm y tế, đến năm 2030 có đủ bác sĩ theo chức năng, nhiệm vụ.

h) Tập trung nguồn lực, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế; phấn đấu có 01 bệnh viện đạt cấp chuyên sâu; 01 bệnh viện lão khoa, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi. Tiếp tục củng cố, hoàn thiện hệ thống phục hồi chức năng; đẩy mạnh liên kết giữa các cơ sở y tế và cơ sở chăm sóc người cao tuổi, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi trong bối cảnh già hóa dân số.

i) Tăng cường kết hợp quân-dân y, y tế công an trong khám, chữa bệnh nhằm đáp ứng kịp thời các tình huống khẩn cấp về y tế công cộng và chăm sóc sức khỏe Nhân dân, nhất là tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, vùng có điều kiện kinh tế-xã hội khó khăn, biên giới, hải đảo. Chủ động xây dựng phương án phối hợp, chia sẻ nguồn lực, bảo đảm sẵn sàng ứng phó các tình huống khẩn cấp về dịch bệnh, thiên tai.

k) Đẩy mạnh thực hiện Quyết định số 1183/QĐ-TTg ngày 14/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai Chỉ thị số 28-CT/TW ngày 25/12/2023 của Bộ Chính trị về tăng cường công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em đáp ứng với yêu cầu phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; thực hiện đầy đủ các quyền của trẻ em; bảo đảm cho trẻ em, nhất là trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được bình đẳng tiếp cận với các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc phù hợp theo độ tuổi; tạo điều kiện để trẻ em đều có cơ hội phát triển toàn diện cả về thể chất, trí tuệ và tinh thần.

l) Triển khai đầy đủ các chương trình, đề án hướng tới giảm bệnh tật, tử vong và cải thiện tình trạng dinh dưỡng ở bà mẹ và trẻ em; thu hẹp sự khác biệt về các chỉ số sức khỏe giữa các vùng miền; nâng cao chất lượng dịch vụ sản, nhi tại y tế cơ sở. Kết hợp chặt chẽ giữa đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ y bác sĩ với đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, thuốc thiết yếu phục vụ cho việc dự phòng, phát hiện và xử trí cấp cứu sản khoa, sơ sinh. Ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh.

m) Đầu tư nâng cao năng lực hệ thống y học cổ truyền; kết hợp y học cổ truyền và y học hiện đại trong đào tạo nhân lực, phòng bệnh, khám chữa bệnh và phục hồi chức năng. Phát huy giá trị tri thức y học cổ truyền, tăng cường nghiên cứu, bảo tồn và phát triển các bài thuốc, phương pháp điều trị truyền thống, hình thành sản phẩm y học cổ truyền mang thương hiệu địa phương.

n) Xây dựng cơ chế đặc thù hỗ trợ đầu tư nuôi trồng, chế biến và phát triển vùng trồng dược liệu đạt tiêu chuẩn; hình thành vùng nuôi, trồng dược liệu đặc hữu gắn với bảo tồn nguồn gen quý hiếm. Khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ dân tham gia chuỗi giá trị sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm dược liệu địa phương.

o) Tăng cường hợp tác, học tập, trao đổi kinh nghiệm trong xây dựng và phát triển hệ thống y tế với các tỉnh, thành phố, bệnh viện tuyến Trung ương và quốc tế; chủ động tiếp nhận, chuyển giao kỹ thuật, công nghệ tiên tiến trong quản lý, khám chữa bệnh, đào tạo nhân lực và chuyển đổi số y tế; phấn đấu đưa Ngành Y tế tỉnh phát triển toàn diện, hiện đại, đáp ứng yêu cầu chăm sóc sức khỏe Nhân dân trong giai đoạn mới.

3. Nâng cao y đức, phát triển nhân lực y tế chất lượng, đồng bộ, đáp ứng sự hài lòng của người bệnh và hội nhập quốc tế

a) Tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức nghề nghiệp, bồi dưỡng năng lực chuyên môn, ý thức tự học tập, rèn luyện, trau dồi y đức, quy tắc ứng xử, kỹ năng giao tiếp, tư vấn người bệnh của đội ngũ y, bác sĩ; xây dựng hình ảnh người thầy thuốc tận tâm, trách nhiệm, chuyên nghiệp theo lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh “Lương y phải như từ mẫu” gắn với bảo đảm

an toàn, giảm áp lực cho nhân viên y tế, xử lý nghiêm, kịp thời các hành vi xâm hại nhân viên y tế.

b) Xây dựng và triển khai hiệu quả Đề án đào tạo, phát triển nhân lực y tế, nhất là nhân lực cho Trạm y tế cấp xã, bảo đảm đồng bộ về cơ cấu, số lượng, chất lượng, phù hợp với định hướng phát triển hệ thống y tế hiện đại, hội nhập. Chú trọng đào tạo chuyên khoa, bác sĩ đa khoa, điều dưỡng, kỹ thuật viên; tăng cường hợp tác với các trường, viện, bệnh viện tuyến Trung ương trong đào tạo, chuyển giao kỹ thuật về y tế; đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho nhân viên y tế thôn, bản và cô đỡ thôn, bản.

c) Duy trì và phát triển đội ngũ cộng tác viên dân số; thường xuyên bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng truyền thông, tư vấn nhằm nâng cao năng lực chuyên môn trong công tác dân số và phát triển. Bố trí kinh phí, đầu tư, cung cấp trang thiết bị, phương tiện làm việc phù hợp, gắn công tác dân số, kế hoạch hóa gia đình với chăm sóc sức khỏe sinh sản và nâng cao chất lượng dân số trong giai đoạn mới.

d) Cải thiện môi trường làm việc, bảo đảm an toàn, giảm áp lực cho nhân viên y tế; đổi mới cách thức quản lý cung ứng dịch vụ y tế theo chất lượng đầu ra, đáp ứng sự hài lòng của cả người bệnh và nhân viên y tế. Ưu tiên bố trí, huy động nguồn lực; có cơ chế, chính sách vượt trội để phát triển nhân lực y tế. Thực hiện chính sách ưu đãi tương xứng với quan điểm nghề y là nghề đặc biệt, phải được đào tạo, sử dụng và đãi ngộ đặc biệt.

4. Đổi mới cải cách tài chính y tế, phát triển hiệu quả, bền vững chính sách bảo hiểm y tế

a) Ưu tiên bố trí và bảo đảm mức tăng chi ngân sách nhà nước hằng năm cho lĩnh vực y tế, bảo đảm ngân sách nhà nước chi thường xuyên và chi đầu tư cho y tế cơ sở, y tế dự phòng. Bố trí ngân sách nhà nước để đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị y tế, nhất là tại các vùng khó khăn, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, lĩnh vực tâm thần, pháp y, pháp y tâm thần, hồi sức cấp cứu, giải phẫu bệnh và một số đối tượng đặc thù.

b) Từ năm 2026, tổ chức phối hợp giữa các hoạt động khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc miễn phí, kiểm tra sức khỏe của học sinh, sinh viên, khám bệnh nghề nghiệp, khám sức khỏe cho người lao động theo quy định và khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế để khám bệnh miễn phí và hoàn thành việc tạo lập sổ sức khỏe điện tử cho toàn bộ người dân trên địa bàn tỉnh.

c) Triển khai thực hiện chính sách miễn viện phí theo hướng dẫn của Trung ương; đồng thời, chủ động rà soát, đề xuất các chính sách đặc thù của tỉnh nhằm hỗ trợ người dân có hoàn cảnh khó khăn tiếp cận tốt hơn các dịch vụ y tế chất lượng.

d) Quản lý, sử dụng hiệu quả Quỹ bảo hiểm y tế tại địa phương; cải cách thủ tục, giảm chi phí hành chính, tăng chi cho khám bệnh, chữa bệnh. Kịp thời thực hiện các chính sách về quyền lợi bảo hiểm y tế và chi trả cho

một số dịch vụ phòng bệnh, khám sàng lọc, chẩn đoán sớm một số bệnh; sàng lọc trước sinh và sơ sinh một số bệnh, tật bẩm sinh thuộc gói dịch vụ cơ bản khi có quy định. Khuyến khích phát triển bảo hiểm y tế bổ sung, bảo hiểm sức khỏe thương mại phù hợp nhu cầu dân cư địa phương khi có hướng dẫn.

5. Đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số toàn diện trong lĩnh vực y tế

a) Xây dựng và thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số y tế cấp tỉnh, bảo đảm đồng bộ, thống nhất với định hướng chuyển đổi số của ngành y tế, Chương trình chuyển đổi số quốc gia và Kế hoạch chuyển đổi số của tỉnh. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đầu tư, tài trợ nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực y tế.

b) Thúc đẩy mạnh mẽ chuyển đổi số y tế toàn diện; hoàn thành và vận hành hiệu quả sổ sức khỏe điện tử, bệnh án điện tử, đơn thuốc điện tử, ưu tiên đầu tư hạ tầng số cho tuyến cơ sở; thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu liên thông giữa các cơ sở y tế, bảo đảm quản lý thống nhất dữ liệu sức khỏe người dân theo vòng đời. Xây dựng và vận hành cơ sở dữ liệu y tế địa phương đồng bộ, an toàn, kết nối hiệu quả với cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế; đẩy mạnh ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data), công nghệ chuỗi khối (Blockchain) trong lĩnh vực y tế nhằm tăng cường tính minh bạch, hiệu quả trong việc cung cấp, sử dụng các dịch vụ y tế.

c) Tăng cường phối hợp, nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực y tế, nhất là ứng dụng khoa học công nghệ vào các hoạt động chuyên môn của ngành; hợp tác với các viện nghiên cứu, trường đại học, bệnh viện Trung ương để tiếp nhận, chuyển giao kỹ thuật y khoa tiên tiến, phù hợp điều kiện thực tiễn địa phương gắn với đào tạo, bồi dưỡng cán bộ làm công tác nghiên cứu, thống kê, phân tích dữ liệu...

d) Ưu tiên đầu tư để triển khai thực hiện các giải pháp đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực y tế theo Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị.

6. Đẩy mạnh phát triển y tế tư nhân, huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực cho phát triển y tế

a) Thực hiện đồng bộ, hiệu quả Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân, thúc đẩy mạnh mẽ sự tham gia của khu vực kinh tế tư nhân, huy động các nguồn lực xã hội trong công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân. Khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động đầu tư y tế của tư nhân có quy mô, có trình độ kỹ thuật chuyên sâu; triển khai hiệu quả các mô hình hợp tác công tư (PPP) trong lĩnh vực y tế, bảo đảm công khai, minh bạch, hài hòa lợi ích giữa Nhà nước, doanh nghiệp và người dân.

b) Ưu tiên dành quỹ đất cho các dự án xây dựng, mở rộng, nâng cấp bệnh viện, trung tâm y tế, cơ sở chăm sóc sức khỏe, sản xuất thuốc, thiết bị y

tế và vùng trồng dược liệu, bảo đảm phù hợp quy hoạch phát triển mạng lưới y tế của tỉnh và kế hoạch sử dụng đất hàng năm. Cho phép chuyển đổi linh hoạt mục đích sử dụng đất sang đất dành cho y tế; tập trung giải phóng mặt bằng, giao đất sạch cho các dự án xây dựng, phát triển các cơ sở chăm sóc sức khỏe.

c) Ưu tiên bố trí trụ sở cơ quan, đơn vị hành chính nhà nước dời dư sau sắp xếp, sáp nhập cho các cơ sở y tế công lập hoặc cơ sở chăm sóc sức khỏe cộng đồng, bảo đảm sử dụng hiệu quả tài sản công; đồng thời, mở rộng mạng lưới dịch vụ y tế, đáp ứng nhu cầu của Nhân dân.

d) Triển khai các giải pháp linh hoạt, phù hợp nhằm đẩy mạnh xã hội hóa trong các cơ sở y tế công lập, tranh thủ huy động nguồn lực xã hội kết hợp phát huy thế mạnh, lợi thế và khai thác tiềm năng phát triển kinh tế của cơ sở y tế công.

đ) Đặc biệt khuyến khích phát triển các bệnh viện tư nhân có quy mô lớn, trình độ kỹ thuật chuyên sâu; các cơ sở chăm sóc sức khỏe ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế-xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn; cơ sở chăm sóc người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em; tham gia công tác phòng, chống dịch bệnh, bảo đảm an ninh y tế...

e) Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát việc triển khai các dự án đầu tư trong lĩnh vực y tế; kiên quyết không để xảy ra tình trạng trục lợi chính sách, lợi ích nhóm, sử dụng lãng phí, kém hiệu quả hoặc thất thoát các nguồn lực. Thực hiện nghiêm nguyên tắc công khai, minh bạch trong huy động, phân bổ, quản lý, sử dụng nguồn vốn và tài sản công; xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm, bảo đảm mọi nguồn lực đầu tư thực sự mang lại hiệu quả thiết thực, phục vụ tốt nhất công tác chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe Nhân dân.

(Danh mục các nhiệm vụ trọng tâm tại Phụ lục kèm theo)

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở nội dung Kế hoạch, các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền và xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện các nội dung và chỉ tiêu được giao. Thời gian hoàn thành **trước ngày 31/01/2026**.

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, cơ quan thuộc UBND tỉnh, UBND các xã, phường, đặc khu Lý Sơn chịu trách nhiệm rà soát các chương trình, đề án, kế hoạch hành động thực hiện các Nghị quyết, chỉ thị, chương trình, kế hoạch, kết luận của Đảng, Chính phủ và của Tỉnh đã ban hành, còn hiệu lực thực hiện có liên quan đến công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe Nhân dân để điều chỉnh đảm bảo đồng bộ, thống nhất với các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ tại Kế hoạch này. Đồng thời, tập trung chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể; tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện, báo cáo kết quả thực hiện theo định kỳ hàng tháng (**trước ngày 05 của tháng liền**

kê), báo cáo đột xuất, sơ kết, tổng kết gửi Sở Y tế để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và cấp có thẩm quyền.

3. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch này theo quy định của Luật Ngân sách và các quy định có liên quan.

4. Đề nghị các cơ quan: Thống kê tỉnh, Bảo hiểm xã hội tỉnh xây dựng kế hoạch thực hiện các nội dung và chỉ tiêu được giao trong Kế hoạch này. Phối hợp thực hiện báo cáo định kỳ đảm bảo phù hợp với yêu cầu của công tác báo cáo, tổng hợp, phục vụ hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh trong triển khai Nghị quyết số 72-NQ/TW và Chương trình hành động của Chính phủ.

5. Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch, định kỳ hằng năm báo cáo và kiến nghị UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh các biện pháp cần thiết để bảo đảm thực hiện đồng bộ và hiệu quả Kế hoạch này; bám sát các nội dung liên quan trong chương trình làm việc của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh để thực hiện việc báo cáo theo quy định.

Căn cứ nội dung Kế hoạch, các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức thực hiện; quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, chủ động đề xuất gửi Sở Y tế để tổng hợp và báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- BTV Đảng ủy UBND tỉnh;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh;
- BTT Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy;
- Công an tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh;
- Thống kê tỉnh;
- Bảo hiểm xã hội tỉnh;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- VPUB: CVP, PCVP, KTTH;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX_{LMC15}.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Ngọc Sâm